TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2022/QĐST-DS	*Thị xã Gò Công, ngày 22 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2022 và văn bản thống nhất kết quả hòa giải thành về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 134/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1959.

Địa chỉ cư trú: Số ST/C khu phố B, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959.

Địa chỉ cư trú: Số BK PBC, khu phố M, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Trần Việt Ph, sinh năm 1961.

Địa chỉ cư trú: Số BK PBC, khu phố M, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Trần Thị Phương H, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Số BK PBC, khu phố M, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Trần Thị Phương T, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Số BK PBC, khu phố M, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Bà Nguyễn Thị Đ, ông **Trần Việt Ph**, chị **Trần Thị Phương H**, chị **Trần Thị Phương T** cùng có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 191.200.00 đồng (*Một trăm chín mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng*). Thời hạn trả là 02 tháng bắt đầu tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng bà Nguyễn Thị Đ, ông **Trần Việt Ph**, chị **Trần Thị Phương H**, chị **Trần Thị Phương T** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Đ, ông **Trần Việt Ph**, chị **Trần Thị Phương H**, chị **Trần Thị Phương T** cùng chịu 2.390.000 đồng (*Hai triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân nhân dân TXGC;
- Chi cục thi hành án dân sự TXGC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

VÕ CHI LAN